

TỔNG HỢP TỪ KHÓA CHỐNG LIỆT ĐỊA LÝ THI THPT QUỐC GIA

1. Thế mạnh hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung là: Khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản, rừng
2. Ngoại thương của Nhật Bản có vai trò lớn trong nền kinh tế chủ yếu là do: Nền kinh tế gắn bó chặt chẽ với thị trường TG
3. Trung Quốc phát triển công nghiệp nông thôn chủ yếu dựa vào những thế mạnh: Lực lượng lao động đông đảo và nguyên vật liệu tại chỗ dồi dào
4. Yếu tố chủ yếu thiếu việc làm ở đồng bằng sông Hồng : Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm
5. Công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm phân bố rộng khắp Đông Nam Á là : Nguồn nguyên liệu tại chỗ dồi dào .
6. Yếu tố tác động chủ yếu đến sự tăng nhanh giá trị NHẬP KHẨU nước ta: Nhu cầu của quá trình công nghiệp hoá (nếu không có thì chọn Nhu cầu chất lượng cuộc sống)
7. Kim ngạch XUẤT KHẨU nước ta tăng nhanh chủ yếu là do: Tích cực mở rộng thị trường
8. Khó khăn lớn nhất vào mùa khô ở đồng bằng sông Cửu Long : thiếu nước ngọt , xâm nhập mặn lấn sâu
9. Yếu tố chủ yếu thúc đẩy gtvт đường biển nước ta : Hội nhập toàn cầu sâu rộng
10. Nguyên nhân chủ yếu làm cho hoạt động Nuôi trồng THỦY SẢN nước ta phát triển nhanh : Thị trường tiêu thụ ngày càng mở rộng
11. Thế mạnh của duyên hải NTB trong phát triển gtvт biển so với BTB là : nhiều vũng , vịnh nước sâu , gần tuyến hàng hải quốc tế
12. Yếu tố tác động chủ yếu đến sản xuất theo hướng hàng hóa trong CHĂN NUÔI LÀ : nhu cầu thị trường
13. Ý nghĩa chủ yếu của việc CHUYỂN MÔN HOÁ sản xuất nông nghiệp : Tạo ra khối lượng nông sản hàng hoá lớn và chất lượng
14. Ngành CÔNG NGHIỆP đổi mới trang thiết bị và công nghệ chủ yếu : Nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm
15. Việc đẩy mạnh sản xuất CÂY CÔNG NGHIỆP ở Trung du và miền núi Bb gặp khó khăn chủ yếu : Công nghiệp chế biến nông sản còn hạn chế
16. Biện pháp cấp bách nhất hiện nay để bảo vệ rừng ở TÂY NGUYÊN: Đóng cửa rừng , ngăn chặn tình trạng phá rừng
17. Việc phát triển các vùng CHUYỂN CANH CÂY CÔNG NGHIỆP lâu năm ở

TÂY NGUYÊN có ý nghĩa : Tạo ra tập quán sản xuất mới cho các đồng bào Tây Nguyên

18. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển CÔNG NGHIỆP ở NÔNG THÔN TRUNG QUỐC là : tạo nhiều việc làm và cung cấp nhiều hàng hoá
19. Nhân tố chủ yếu làm gtvт biển Nhật Bản phát triển : Nhu cầu hoạt động xuất nhập khẩu .

20. Nguyên nhân làm cho giá trị sản xuất công nghiệp duyên hải NTB còn thấp : Các nguồn lực phát triển SẢN XUẤT còn chưa hội tụ đầy đủ

30. Ý nghĩa lớn nhất của việc đẩy mạnh sản xuất CÂY CÔNG NGHIỆP ở Trung du và miền núi Bb : phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá .

31. Khó khăn chủ yếu trong phát triển CHĂN NUÔI : DỊCH BỆNH ĐE DỌA DIỆN RỘNG , Công nghiệp chế biến hạn chế

32. Điều kiện chủ yếu để Tây Nguyên phát triển cây CN lâu năm : Khí hậu cận xích đạo , đất badan dinh dưỡng .

33. Yếu tố tác động đến sự ĐA DẠNG HOÁ đối tượng thủy sản nuôi trồng : Nhu cầu khác nhau của thị trường .

34. Việc xây dựng cảng nước sâu ở BT Bộ có ý nghĩa : Làm tăng khả năng thu hút vốn đầu tư

35. Việc đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa : Làm thay đổi cơ cấu KT nông thôn ven biển

36. Ngành công nghiệp điện tử trở thành thế mạnh ở Đông Nam Á chủ yếu : Liên doanh với hãng nổi tiếng

37. Ngành công nghiệp ô tô ngày càng cạnh tranh với các khu vực khác ở DNA chủ yếu : Liên doanh với hãng nổi tiếng

38. Giải pháp chủ yếu giải quyết việc làm ở đồng bằng sông Hồng : đa dạng hóa hoạt động sản xuất .

39. Vùng KT trọng điểm phía Nam , Trung , Bắc giống nhau về : các thế mạnh phát triển hội tụ đầy đủ

40. Giải pháp tác động chủ yếu đến phát triển dầu khí : Liên doanh với nước ngoài (không có thì chọn Phát triển mạnh CN lọc hoá dầu)

41. Ý nghĩa chủ yếu của việc sản xuất thủy sản ở duyên hải NTB : Tạo nhiều sản phẩm và giải quyết việc làm

42. Cơ cấu ngành của CN nước ta có sự chuyển dịch nhằm mục tiêu : tạo điều kiện hội nhập vào thị trường TG

43. Giải pháp quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất cây CN ở Tây nguyên : Đẩy mạnh xuất khẩu , đẩy mạnh chế biến sản phẩm

44. Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển giao thông ĐÔNG - TÂY Ở

Bắc Trung Bộ : tăng cường giao thương với các nước .

45. Nhân tố quan trọng nhất giúp DN Bộ sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên trong kinh tế : Chính sách phát triển

46. CHĂN NUÔI tập trung nhiều ở đồng bằng : Nguồn thức ăn phong phú , thị trường

47. Thuận lợi chủ yếu của KHÍ HẬU đối với phát triển Nông Nghiệp ở Trung du và miền núi bb : đa dạng hoá cây trồng , vật nuôi

48. Vai trò rừng ở đồng bằng sông Cửu Long : cân bằng sinh thái , chống thiên tai

49. Nhân tố tác động đến việc đa dạng hóa loại hình du lịch : Tài nguyên du lịch , nhu cầu khách trong và ngoài nc

50. Ý nghĩa lớn nhất của việc hình thành vùng chuyên canh cây cN gắn với CN chế biến : Tạo thêm nhiều sản phẩm hàng hoá cao .

51. Đồng bằng sông Cửu Long bị ngập mặn vào mùa khô do : địa hình thấp , 3 mặt giáp biển , sông ngòi , kênh rạch .

52. Ý nghĩa chủ yếu của KT trang trại đối với nông nghiệp : đưa nông nghiệp lên sản xuất hàng hoá

53. Miền Tây Trung Quốc là nơi có: Nhiều hoang mạc rộng lớn.

54. Nước ta tiếp giáp với Biển Đông, nên có: Độ ẩm không khí lớn.

55. Phát biểu nào sau đây không đúng với tự nhiên Đông Nam Á biển đảo: Khí hậu có một mùa đông lạnh.

56. Phát biểu nào sau đây không đúng về đô thị hóa ở nước ta: Phân bố đô thị đồng đều cả nước.

57. Phát biểu nào sau đây không đúng với ASEAN hiện nay: Là một tổ chức lớn mạnh hàng đầu thế giới.

58. Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu phần lãnh thổ phía Bắc nước ta (từ dãy Bạch Mã trở ra): Biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ.

59. Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế ở nước ta là: Các khu công nghiệp tập trung và vùng chuyên canh được hình thành.

60. Yếu tố nào sau đây là chủ yếu thúc đẩy việc phát triển giao thông vận tải biển nước ta hiện nay: Hội nhập toàn cầu sâu, rộng.

61. Thế mạnh hàng đầu của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nước ta là: Khai thác tổng hợp tài nguyên biển, khoáng sản và rừng.

62. Ngoại thương của Nhật Bản có vai trò to lớn trong nền kinh tế chủ yếu là do: Nền kinh tế gắn bó chặt chẽ với thị trường thế giới.

63. Trung Quốc phát triển các ngành công nghiệp ở nông thôn chủ yếu dựa trên

những thế mạnh: Lực lượng lao động đông và nguồn nguyên vật liệu tại chỗ dồi dào.

64. Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến vấn đề thiếu việc làm ở Đồng bằng sông Hồng: Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm.

65. Công nghiệp chế biến thực phẩm phân bố rộng khắp các nước Đông Nam Á là do nguyên nhân chủ yếu: Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú.

66. Yếu tố nào sau đây có tác động chủ yếu đến sự tăng nhanh giá trị nhập khẩu của nước ta hiện nay: Nhu cầu của quá trình công nghiệp hóa.

67. Khó khăn lớn nhất vào mùa khô của Đồng bằng sông Cửu Long là: Thiếu nước ngọt trầm trọng, xâm nhập mặn lấn sâu.

68. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho hoạt động nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay phát triển nhanh: Thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.

69. Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển ở Bắc Trung Bộ: Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ.

70. Thế mạnh nổi bật của Duyên hải Nam Trung Bộ trong phát triển giao thông vận tải biển so với Bắc Trung Bộ là: Nhiều vũng, vịnh nước sâu và gần tuyến hàng hải quốc tế.

71. Mục đích chủ yếu của việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu ở Đông Nam Bộ là: Khai thác có hiệu quả các nguồn lực và bảo vệ môi trường.

72. Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc sản xuất theo hướng hàng hóa trong chăn nuôi ở nước ta hiện nay: Nhu cầu thị trường tăng nhanh. 73. Ý nghĩa chủ yếu của việc tăng cường chuyên môn hóa sản xuất nông nghiệp ở nước ta là: Tạo ra khối lượng nông sản hàng hóa lớn và có chất lượng. 74. Ngành công nghiệp nước ta tiếp tục được đầu tư đổi mới trang thiết bị và công nghệ chủ yếu nhằm: Nâng cao về chất lượng và hạ giá thành sản phẩm. 75. Việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp khó khăn chủ yếu: Công nghiệp chế biến nông sản còn hạn chế.

76. Biện pháp cấp bách nhất hiện nay để bảo vệ rừng tự nhiên ở Tây Nguyên là: Đóng cửa rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng.

77. Đặc điểm của đô thị nước ta hiện nay là: Có nhiều loại khác nhau. 78. Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản là do: Nằm trong vành đai sinh khoáng. 79. Phát biểu nào sau đây không đúng về vị trí địa lí của nước ta: Ở trung tâm bán đảo Đông Dương.

80. Phát biểu nào sau đây đúng với tự nhiên miền Đông Trung Quốc: Có những đồng bằng châu thổ rộng lớn.

81. Phát biểu nào sau đây đúng về chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ kinh tế của nước ta hiện nay: Hình thành các vùng động lực phát triển kinh tế.

82. Phát biểu nào sau đây không đúng với khí hậu của phần lãnh thổ phía Nam nước ta (từ dãy Bạch Mã trở vào): Biên độ nhiệt độ trung bình năm lớn. 83.

Phát biểu nào sau đây đúng về thành tựu của ASEAN hiện nay: Tốc độ tăng GDP của một số quốc gia khá cao.

84. Phát biểu nào sau đây không đúng về giao thông vận tải đường ô tô nước ta: Chưa kết nối vào hệ thống đường bộ trong khu vực.

85. Việc làm đang là vấn đề nan giải ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu do: Nguồn lao động dồi dào, kinh tế còn chậm phát triển.

86. Công nghiệp chế biến thực phẩm của Đông Nam Á phát triển dựa trên các thế mạnh chủ yếu: Nguồn nguyên liệu phong phú và thị trường tiêu thụ rộng. 87. Ý

nghĩa chủ yếu của việc phát triển công nghiệp ở nông thôn Trung Quốc là: Tạo

nhiều việc làm cho người lao động và cung cấp nhiều hàng hóa. 88. Nhân tố nào

sau đây là chủ yếu làm cho giao thông vận tải biển của Nhật Bản phát triển mạnh

mẽ: Nhu cầu của hoạt động xuất, nhập khẩu lớn. 89. Phát biểu nào sau đây không

đúng với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam của nước ta: Các thế mạnh của vùng

khai thác chưa đạt hiệu quả cao. 90. Nhân tố nào sau đây là chủ yếu làm cho du

lịch biển - đảo nước ta ngày càng phát triển: Cơ sở vật chất kỹ thuật tốt hơn, nhu

cầu du lịch ngày càng tăng. 91. Hạn chế chủ yếu vào mùa khô ở Đồng bằng sông

Cửu Long đối với phát triển kinh tế - xã hội là: Nước mặn xâm nhập vào đất liền,

độ chua và chua mặn của đất tăng. 92. Mục đích chủ yếu của việc khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong công nghiệp

ở Đông Nam Bộ là: Nâng cao hiệu quả sản xuất công nghiệp, giải quyết các vấn đề

xã hội. 93. Kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây chủ

yếu do tác động của việc: Tích cực mở rộng thêm nhiều thị trường. 94. Nguyên

nhân chính làm cho giá trị sản xuất công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ

vẫn còn thấp là do: Các nguồn lực phát triển sản xuất còn chưa hội tụ đầy đủ. 95. Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến việc nâng cao chất lượng sản phẩm

lợi: Khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất bazan giàu dinh dưỡng.

99. Yếu tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng của đối tượng thủy sản nuôi trồng ở nước ta hiện nay: Nhu cầu khác nhau của các thị trường. 100. Việc xây dựng các cảng nước sâu ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu: Làm tăng khả năng thu hút các nguồn đầu tư.

101. Việc đẩy mạnh đa dạng hóa nông nghiệp ở nước ta không nhằm mục đích chủ yếu nào: Tập trung phát triển nông sản ở những vùng chuyên canh. 102. Phát biểu nào sau đây không đúng về tự nhiên của Đông Nam Á lục địa: Có rất nhiều núi lửa và đảo.

103. Phát biểu nào sau đây đúng với dân cư ở vùng đồng bằng nước ta: Chiếm phần lớn số dân cả nước.

104. Kiểu khí hậu nào sau đây phổ biến ở miền Tây Trung Quốc: Ôn đới lục địa.

105. Do nằm trong khu vực chịu ảnh hưởng của gió mùa châu Á nên nước ta có: Khí hậu tạo thành hai mùa rõ rệt.

106. Loại gió nào sau đây gây mưa lớn cho Nam Bộ nước ta vào giữa và cuối mùa hạ: Gió phơn Tây Nam.

107. Yếu tố nào sau đây không phải là lợi thế để phát triển giao thông đường biển nước ta: Các dòng biển hoạt động theo mùa.

108. Thành tựu lớn nhất của ASEAN đạt được là: Hầu hết các nước trong khu vực là thành viên.

109. Cơ cấu sản phẩm công nghiệp của nước ta ngày càng đa dạng chủ yếu là để: Phù hợp hơn với yêu cầu của thị trường.

110. Ngành công nghiệp điện tử trở thành thế mạnh của nhiều nước Đông Nam Á hiện nay chủ yếu là do: Liên doanh với các hãng nổi tiếng nước ngoài. 111. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng của Trung Quốc phát triển dựa vào những điều kiện thuận lợi chủ yếu: Nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

112. Giải pháp nào sau đây là chủ yếu để giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện nay ở Đồng bằng sông Hồng: Đa dạng hóa các hoạt động sản xuất. 113. Các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, miền Trung, phía Nam của nước ta đều có sự giống nhau về: Các thế mạnh phát triển được hội tụ đầy đủ.

114. Giải pháp nào sau đây có tác động chủ yếu đến việc phát triển khai thác dầu khí ở nước ta: Tăng cường liên doanh với nước ngoài.

115. Ý nghĩa chủ yếu của kinh tế trang trại đối với nông nghiệp nước ta là: Từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất hàng hóa.

116. Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và

miền núi Bắc Bộ là: Cho phép phát triển một nền nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao.

117. Yếu tố nào sau đây là chủ yếu làm cho hiệu quả chăn nuôi nước ta chưa ổn định: Dịch bệnh hại vật nuôi vẫn đe dọa trên diện rộng.

118. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là: Tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm.

119. Cơ cấu ngành của công nghiệp nước ta có sự chuyển dịch rõ rệt nhằm mục tiêu chủ yếu nào sau đây: Tạo điều kiện để hội nhập vào thị trường thế giới. 120. Giải pháp nào sau đây là quan trọng nhất để nâng cao giá trị sản xuất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên: Đẩy mạnh chế biến sản phẩm.

121. Khó khăn lớn nhất trong việc khai thác thủy sản ven bờ ở nước ta hiện nay là: Nguồn lợi sinh vật giảm sút nghiêm trọng.

122. Yếu tố nào sau đây là chủ yếu làm cho kim ngạch nhập khẩu của nước ta tăng nhanh trong những năm gần đây: Quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa được đẩy mạnh.

123. Ý nghĩa quan trọng nhất trong việc phát triển các tuyến giao thông theo hướng Đông - Tây ở Bắc Trung Bộ là: Tăng cường giao thương với các nước. 124. Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn nặng trong mùa khô là do: Địa hình thấp, ba mặt giáp biển, sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.

125. Nhân tố nào sau đây là quan trọng nhất giúp Đông Nam Bộ sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên trong phát triển kinh tế: Chính sách phát triển phù hợp.

126. Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có: Tổng bức xạ lớn.

127. Phát biểu nào sau đây không đúng về đặc điểm dân số nước ta hiện nay: Gia tăng tự nhiên rất cao.

128. Phát biểu nào sau đây đúng với chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế ở nước ta hiện nay: Đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. 129. Loại gió nào sau đây hoạt động quanh năm ở nước ta: Tín phong bán cầu Bắc. 130. Phát biểu nào sau đây không đúng về giao thông đường sông nước ta hiện nay: Tuyến đường sông dày đặc khắp cả nước.

131. Phát biểu nào sau đây không đúng với các quốc gia trong ASEAN hiện nay: Có trình độ phát triển giống nhau.

132. Phát biểu nào sau đây không đúng về thế mạnh của vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc nước ta: Có trình độ phát triển kinh tế cao nhất.

133. Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh nhất đến phát triển giao thông vận tải

biển nước ta hiện nay: Sản xuất trong nước phát triển, đẩy mạnh xuất, nhập khẩu. 134. Các ngành công nghiệp kỹ thuật cao của Trung Quốc trong những năm gần đây phát triển nhanh chủ yếu là do: Thu hút đầu tư trong và ngoài nước, ứng dụng công nghệ mới.

135. Công nghiệp sản xuất và lắp ráp ô tô của Đông Nam Á phát triển nhanh trong những năm gần đây chủ yếu là do: Liên doanh với các hãng nổi tiếng ở nước ngoài.

136. Việc phát triển nghề thủ công truyền thống ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay góp phần quan trọng nhất vào: Giải quyết sức ép về vấn đề việc làm. 137. Điều kiện thuận lợi chủ yếu để Nhật Bản phát triển đánh bắt hải sản là: Có nhiều ngư trường rộng lớn.

138. Chăn nuôi lợn tập trung nhiều ở các đồng bằng lớn của nước ta chủ yếu là do: Nguồn thức ăn phong phú, thị trường tiêu thụ lớn.

139. Nước ta cần phải xây dựng một cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt chủ yếu nhằm: Thích nghi với cơ chế thị trường.

140. Thuận lợi chủ yếu của khí hậu đối với phát triển nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là tạo điều kiện để: Đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi. 141. Vai trò chủ yếu của rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long là: Đảm bảo cân bằng sinh thái, phòng chống thiên tai.

142. Khó khăn nào sau đây là chủ yếu đối với nuôi trồng thủy sản ở nước ta hiện nay: Dịch bệnh thường xuyên xảy ra trên diện rộng.

143. Mục đích chính của việc hình thành các khu kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ là: Thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

144. Biện pháp chủ yếu để nâng cao giá trị kinh tế của cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là: Phát triển mạnh công nghiệp chế biến.

145. Nhân tố nào sau đây tác động chủ yếu đến sự đa dạng loại hình du lịch ở nước ta hiện nay: Tài nguyên du lịch và nhu cầu của du khách trong, ngoài nước. 146. Ý nghĩa lớn nhất của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là: Tạo thêm nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị cao.

147. Cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển Bắc Trung Bộ đang có sự thay đổi rõ nét chủ yếu là do: Phát triển việc nuôi trồng thủy sản.

148. Hoạt động kinh tế biển nào sau đây ở Đông Nam Bộ thúc đẩy sự thay đổi mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của vùng: Khai thác khoáng sản.

149. Ngành vận tải đường biển chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu khối lượng luân chuyển hàng hóa ở nước ta, chủ yếu là do: Vận chuyển trên các tuyến có chiều

dài lớn.

150. Nghề làm muối ở các tỉnh ven biển Nam Trung Bộ phát triển mạnh là do ở đây có: Nền nhiệt cao, ít cửa sông lớn đổ ra biển.

151. Nguyên nhân chính gây ngập lụt ở Đồng bằng sông Cửu Long là do: Mưa lớn và triều cường.

152. Đặc điểm nào sau đây không đúng với khu công nghiệp nước ta: Có nhiều điểm dân cư sinh sống.

153. Năng suất lao động xã hội của nước ta còn thấp, chủ yếu là do: Trình độ lao động chưa cao.

154. Khu vực đồi núi của nước ta có thế mạnh nông nghiệp nào sau đây: Trồng cây lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

155. Vấn đề cần đặc biệt chú ý trong phát triển lâm nghiệp ở Bắc Trung Bộ là: Khai thác hợp lý đi đôi với bảo vệ rừng.

156. Cây chè được trồng nhiều ở Tây Nguyên, chủ yếu là do nơi đây có: Khí hậu mát mẻ ở các cao nguyên cao.

157. Điều kiện về tự nhiên thuận lợi nhất để khai thác thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là: Các ngư trường trọng điểm.

158. Yếu tố chủ yếu nhất làm cho ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm ở nước ta có cơ cấu đa dạng: Nguồn nguyên liệu tại chỗ phong phú và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

159. Vấn đề có ý nghĩa cấp bách trong phát triển nghề cá ở Duyên hải Nam Trung Bộ là: Khai thác hợp lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

160. Nhân tố có tính quyết định đến sự phân bố dân cư nước ta hiện nay là: Trình độ phát triển kinh tế.

161. Kim ngạch xuất khẩu của nước ta tăng khá nhanh trong những năm gần đây không phản ánh: Lao động có trình độ cao.

162. Điều kiện nào sau đây là quan trọng nhất để phát triển du lịch biển ở nước ta: Nhiều bãi tắm rộng, phong cảnh đẹp.

163. Mùa đông ở khu vực Đông Bắc nước ta thường: Đến sớm và kết thúc muộn.

164. Nguyên nhân chủ yếu nhất làm giảm tỉ trọng nông – lâm – ngư nghiệp trong cơ cấu lao động của nước ta hiện nay: Tác động của công nghiệp hóa hiện đại hóa.

165. Cơ cấu sản xuất công nghiệp ở nước ta đang chuyển dịch theo hướng: Đa dạng hóa sản phẩm công nghiệp.

166. Hoạt động nào sau đây không thuộc ngành năng lượng nước ta: Khai thác bôxít.

167. Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các: Hải đảo. 168. Biện pháp được sử dụng trong bảo vệ đất ở đồng bằng nước ta: Chống nhiễm mặn.
169. Nơi có biểu hiện động đất rất yếu ở nước ta là: Nam Bộ.
170. Phát biểu không đúng với dải đồng bằng ven biển miền Trung: Ở giữa có nhiều ô trũng rộng lớn.
171. Đồng bằng nước ta tập trung dân cư đông đúc là do: Địa hình bằng phẳng, chủ yếu trồng lúa.
172. Phát biểu không đúng về sản xuất thủy sản ở nước ta hiện nay: Đánh bắt ở ven bờ được chú trọng.
173. Điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường biển ở nước ta là: Đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh rộng, kín gió.
174. Ý nghĩa chiến lược của các đảo và quần đảo nước ta về kinh tế là: Căn cứ để tiến ra khai thác nguồn lợi biển.
175. Thế mạnh nổi bật của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nước ta là: Khai thác tổng hợp tài nguyên biển, rừng, khoáng sản.
176. Phát biểu đúng với tự nhiên Đông Nam Á lục địa là: Có khí hậu chủ yếu là nhiệt đới gió mùa.
177. Vị trí nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có: Hai lần mặt trời đi qua thiên đỉnh trong năm.
178. Phát biểu đúng với xu hướng chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế nước ta hiện nay: Tốc độ chuyển dịch diễn ra còn chậm.
179. Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở vùng nông nghiệp Bắc Trung Bộ chủ yếu dựa vào điều kiện thuận lợi: Đất ba dan màu mỡ ở vùng đồi trước núi.
180. Chế biến lương thực, thực phẩm là ngành công nghiệp trọng điểm của nước ta, chủ yếu do có: Thế mạnh lâu dài, hiệu quả cao, thúc đẩy ngành khác phát triển.
181. Ý nghĩa chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên là: Sử dụng hợp lý các tài nguyên.
182. Nguyên nhân chủ yếu làm cho mức tiêu thụ điện bình quân đầu người ở Đông Nam Á còn thấp là do: Công nghiệp chưa phát triển mạnh.
183. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở đồng bằng sông Hồng nhằm mục đích: Tăng trưởng kinh tế nhanh; giải quyết tốt các vấn đề xã hội và môi trường.
184. Giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là: Xây dựng công trình thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng.